

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-KNĐL

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2026

V/v mời chào giá cho việc đo quan trắc môi
trường lao động 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu đo quan trắc môi trường lao động năm 2026. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk lập thư mời gửi đến các đơn vị cung cấp có năng lực tham gia chào giá dịch vụ đo quan trắc môi trường lao động năm 2026 như sau: *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Hồ Thị Hoàn Quyên

- Chức vụ: Nhân viên phòng Hành chính – Kế hoạch tổng hợp

- Số điện thoại: 02623.840557

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá có thể nộp trực tiếp hoặc gửi về Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) qua đường bưu điện và gửi bản scan Báo giá + file mềm báo giá qua email: trungtamkiemnghiem.daklak75@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục chỉ tiêu đo quan trắc môi trường năm 2026 (Phụ lục 01 đính kèm).

Báo giá phải ghi rõ nội dung như yêu cầu tại phụ lục.

Báo giá phải có dấu và chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định và đóng dấu của đơn vị chào giá. Trường hợp báo giá có nhiều trang, đề nghị đơn vị đóng dấu giáp lai các trang.

Giá chào trong Báo giá là đồng tiền Việt Nam (VND) đã bao gồm thuế, phí các loại, phí đi lại, vận chuyển đến tại 2 cơ sở của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk.

Các đơn vị có thể tải danh mục chỉ tiêu đo quan trắc môi trường năm 2026 đã được đăng tải trên website tại địa chỉ: <https://kndpmp.yte.daklak.gov.vn>.

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ:

Dịch vụ được thực hiện tại 02 địa điểm:

- Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk – Trụ sở chính (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)

- Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk – Cơ sở 2 (Địa chỉ: 103 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk).

3. Các thông tin khác:

Giấy phép kinh doanh pháp lý chứng minh công ty, cơ sở kinh doanh có đủ khả năng và năng lực đáp ứng theo yêu cầu của trung tâm.

Các nhà cung cấp liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo bảng phụ lục đính kèm. Để Trung tâm có thể lựa chọn những nhà cung cấp phù hợp phục vụ công tác chuyên môn, rất mong nhận được sự quan tâm của tất cả các đơn vị cung cấp trên toàn quốc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.HC-KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Lộc

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm công văn số:...../CV-KNĐL, ngày...../01/2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắc Lắc)

I. Các chỉ tiêu thực hiện tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắc Lắc – Trụ sở chính (Địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng mẫu	Ghi chú
I	Đo đạc môi trường lao động			
1	Vi khí hậu (nhiệt độ, ẩm độ, vận tốc gió)	Mẫu	10	HL(4); TP(3); VS(1); HC(2)
2	Đo ánh sáng	Mẫu	10	HL(4); TP(3); VS(1); HC(2)
3	Ồn chung	Mẫu	10	HL(4); TP(3); VS(1); HC(2)
4	Bụi toàn phần	Mẫu	10	HL(4); TP(3); VS(1); HC(2)
5	CO ₂	Mẫu	1	VS(1)
6	NH ₃	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
7	HCl	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
8	Xylene	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
9	Acid Sulfuric (H ₂ SO ₄)	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
10	Toluen	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
11	Benzene	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
12	Bức xạ nhiệt	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
13	Áp suất chênh lệch phòng sạch	Mẫu	7	HL(4); TP(3)
II	Đánh giá tâm sinh lý lao động và Ecgonômi			
1	Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)
2	Đánh giá tư thế lao động theo phương pháp OWAS	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)
3	Test trí nhớ ngắn hạn bằng hình	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)

II. Các chỉ tiêu thực hiện tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Đắk Lắk – Cơ sở 2 (Địa chỉ: 103 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk).

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng mẫu	Ghi chú
I	Đo đạc môi trường lao động			
1	Vi khí hậu (nhiệt độ, ẩm độ, vận tốc gió)	Mẫu	8	HL(2); TP(2); VS(1); HC(3)
2	Đo ánh sáng	Mẫu	8	HL(2); TP(2); VS(1); HC(3)
3	Ồn chung	Mẫu	7	HL(2); TP(2); HC(3)
4	Bụi toàn phần	Mẫu	8	HL(2); TP(2); VS(1); HC(3)
5	Áp suất chênh lệch phòng sạch	Mẫu	1	VS(1)
6	CO ₂	Mẫu	1	VS(1)
7	NH ₃	Mẫu	6	HL(3); TP(2); HC(1)
8	HCl	Mẫu	6	HL(3); TP(2); HC(1)
9	Xylene	Mẫu	6	HL(3); TP(2)
10	Acid Sulfuric (H ₂ SO ₄)	Mẫu	6	HL(3); TP(2)
11	Toluen	Mẫu	6	HL(3); TP(2)
12	Benzene	Mẫu	6	HL(3); TP(2)
13	Benzene	Mẫu	6	HL(3); TP(2)
14	Bức xạ nhiệt	Mẫu	1	HL(3)
II	Đánh giá tâm sinh lý lao động và Ecgonômi			
1	Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)
2	Đánh giá tư thế lao động theo phương pháp OWAS	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)
3	Test trí nhớ ngắn hạn bằng hình	Mẫu	4	HL(1); TP(1); VS(1); HC(1)